TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ T** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/DS-ST
Ngày 23-5-2023
V/v Tranh chấp dân sự hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Tám

Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp dân sự hợp đồng góp hụi.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970.

Bị đơn: Ông Tô Hiệp Th, sinh năm 1985.

Cùng trú tại: Tổ 5, ấp Phú Q, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(bà M có đơn xin vắng mặt, ông Th vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn Bà Nguyễn Thị M trình bày:

Nguyên vào ngày 25/7/2017 bà M có làm chủ hụi của nhiều dây hụi, trong đó có ông Tô Hiệp Th tham gia đầu hụi 2.000.000đồng. Ngày 25/9/2017 ông Th đã hốt dây hụi trên được số tiền 34.000.000đồng, sau đó chầu lại hụi chết được 13 lần,

hiện còn nợ lại bà M hụi chết 6.500.000đồng. Trong khi chơi hụi và hốt hụi ông Th có làm biên nhận nhưng đến nay không chịu trả.

Ngày 20/11/2021 bà M làm tờ tường trình gửi tổ hòa giải ấp Phú Quới, xã Phú Th nhờ hòa giải vụ việc trên, ngày 23/11/2021 tổ hòa giải có mời ông Th đến hòa giải thì ông Th có hứa hàng tháng vào ngày 10 ông Th trả cho bà M 1.500.000đồng bắt đầu từ tháng 12/2021 cho đến khi dứt nợ.

Tháng 02/2022 ông Th trả cho bà M được 1.000.000đồng, thì ngưng cho đến nay. Nay bà M yêu cầu ông Th trả số tiền hụi còn nợ là 5.500.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật bà M đã trả thay ông Th từ năm 2017 cho đến khi vụ án được xét xử xong.

Bị đơn ông Tô Hiệp Th vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày:

Tại phiên hòa giải ngày 14/03/2023 nguyên đơn Bà Nguyễn Thị M rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu ông Th trả số tiền hụi còn nợ là 5.500.000đồng, ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ đại diện ban ấp Phú Quới, xã Phú Th cho biết: Ông Tô Hiệp Th, sinh năm 1985 có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp Phú Quới, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang nhưng hiện tại đi làm xa thỉnh thoảng mới về nhà, sau đó lại đi tiếp. Ngày 23/11/2021 tại văn phòng ấp Phú Quới có hòa giải vụ nợ tiền hụi giữa bà M, ông Th, tại buổi hòa giải ông Th thừa nhận còn nợ tiền hụi bà M số tiền 6.500.000đồng, xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đồng, còn việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ và trả như thế nào thì địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị M, buộc ông Tô Hiệp Th trả cho bà M số tiền hụi còn nợ 5.500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị M tranh chấp với bị đơn ông Tô Hiệp Th số tiền hụi còn nợ 5.500.000đồng nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi"* được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Th có nơi cư trú tại ấp Phú Quới, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị đơn ông Tô Hiệp Th trả số tiền hụi còn nợ 5.500.000đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, tại biên bản hòa giải ngày 23/11/2021 thuộc văn phòng ấp Phú Quới có mặt ông Th, ông Th thừa nhận còn nợ bà M số tiền hụi 5.500.000đồng và làm tờ cam kết có chữ ký tên, ghi họ tên ông Tô Hiệp Th. Điều này hoàn toàn phù hợp với khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

Nguyên đơn bà M yêu cầu trả tiền hụi còn nợ, rút lại yêu cầu tính lãi, việc rút này là tự nguyên do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi là hoàn toàn phù hợp khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu ông Tô Hiệp Th trả tiền lãi.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị M.

Buộc ông Tô Hiệp Th trả cho Bà Nguyễn Thị M số tiền hụi còn nợ 5.500.000đồng(Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, ông Th không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Ông Tô Hiệp Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng)

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà M số tiền 300.000đồng(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005859 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Thảo